

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 193/QĐ-QLTTBD ngày 15/10/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 194/QĐ-QLTTBD ngày 15/10/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Phương án xử lý tài sản được phê duyệt theo Quyết định số 215/QĐ-QLTTBD ngày 13/11/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá 03 lô tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ Nhà nước cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá**

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định; địa chỉ số 102, đường Nguyễn Mân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá của tài sản đấu giá**

Tài sản bán đấu giá là hàng hóa bị tịch thu do vi phạm hành chính (có bảng kê chi tiết kèm theo)

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí tại Phụ lục I của Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp.

#### 4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 15/11/2024 đến hết ngày 21/11/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định – địa chỉ: 102 Nguyễn Mân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Điện thoại liên hệ: 0256.3821299.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định thông báo để các tổ chức đấu giá biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

\* **Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá đóng thành quyển, không trả lại hồ sơ nếu không được lựa chọn.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công thông tin điện tử Cục QLTT tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, HS (4b).

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Hiếu



**BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG HÓA BÁN ĐẤU GIÁ**

(Kèm theo Thông báo số **673**/TB-QLTTBD ngày **14**/11/2024 của Cục QLTT tỉnh Bình Định)

STT	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH SỐ 193/QĐ-QLTTBD NGÀY 15/10/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 1)</b>					<b>10.500.000</b>
1	Xe đạp điện hai bánh, không bình ắc quy, không dây sạc, không gương	Không rõ nhãn hiệu, không dấu hợp quy (tem CR), không có số khung, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chiếc	3	3.500.000	10.500.000
<b>II</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH SỐ 194/QĐ-QLTTBD NGÀY 15/10/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 1)</b>					<b>14.000.000</b>
1	Xe đạp điện hai bánh, không bình ắc quy, không dây sạc, không gương	Hiệu GALAXY, màu đen, made in China, số máy: 48V240WCYB2408110213, số khung: MDHY2024.06.HK03	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000
2	Xe đạp điện hai bánh, không bình ắc quy, không dây sạc, không gương	Hiệu GALAXY, màu đen, made in China, số máy: 48V240WCYB2408110570, số khung: MDHY2024.06.06	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000
3	Xe đạp điện hai bánh, không bình ắc quy, không dây sạc, không gương	Hiệu GALAXY, màu đen, made in China, số máy: 48V240WCYB2407301123, số khung: MDHY2024.06.HK03	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000
4	Xe đạp điện hai bánh, không bình ắc quy, không dây sạc, không gương	Hiệu GOLD, màu vàng, made in China, số máy: ZT48V400W240602020, không có số khung	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
5	Xe đạp điện hai bánh, không bình ắc quy, không dây sạc, không gương	Hiệu GOLD, màu xanh lá, made in China, số máy: ZT48V400W240602023, không có số khung	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
<b>III</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH SỐ 215/QĐ-QLTTBD NGÀY 13/11/2024 (ĐỘI QLTT SỐ 3)</b>					<b>32.600.000</b>
1	Xe gắn máy hai bánh (điện), có dây sạc, không bình ắc quy, không có gương	Hiệu HTP, không có số khung, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Chiếc	5	6.520.000	32.600.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>57.100.000</b>

*mla*



## PHỤ LỤC

### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC NHÀ THẦU THAM GIA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Theo Thông báo số 673/TB-QLTTBD ngày 14/11/2024)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
4	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
5	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
II	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản)</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b> <b>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	5,0
1	Từ năm 2023 đến nay đã đấu giá thành công tài sản do Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định quản lý trên 05 hợp đồng và có Trụ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		100
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>